



Q. No.	Session	Question Type	Subject Name	Key/Range	Mark (MK)
1	4	MCQ	GA	C	1
2	4	MCQ	GA	D	1
3	4	MCQ	GA	C	1
4	4	MCQ	GA	C	1
5	4	MCQ	GA	C	1
6	4	MCQ	GA	B	2
7	4	MCQ	GA	D	2
8	4	MCQ	GA	A	2
9	4	MCQ	GA	C	2
10	4	MCQ	GA	C	2
11	4	MCQ	CH	D	1
12	4	MCQ	CH	B	1
13	4	MCQ	CH	C	1
14	4	MCQ	CH	A	1
15	4	MCQ	CH	D	1
16	4	MCQ	CH	A	1
17	4	MCQ	CH	A	1
18	4	MCQ	CH	A	1
19	4	MCQ	CH	D	1
20	4	MCQ	CH	A	1
21	4	MCQ	CH	C	1
22	4	MCQ	CH	C	1
23	4	MCQ	CH	A	1
24	4	MCQ	CH	B	1
25	4	MCQ	CH	C	1
26	4	MCQ	CH	C	1
27	4	MCQ	CH	A	1
28	4	NAT	CH	2.830 to 2.850	1
29	4	NAT	CH	178.7 to 180.7	1
30	4	NAT	CH	0.14 to 0.15	1
31	4	NAT	CH	53.0 to 54.0	1
32	4	NAT	CH	221.0 to 223.0	1
33	4	NAT	CH	8.0 to 8.4	1
34	4	NAT	CH	2 to 2	1
35	4	NAT	CH	24.7 to 25.1	1
36	4	MCQ	CH	A	2
37	4	MCQ	CH	A	2
38	4	MCQ	CH	A	2
39	4	MCQ	CH	B	2
40	4	MCQ	CH	A	2
41	4	MCQ	CH	A	2
42	4	MCQ	CH	B	2
43	4	MCQ	CH	C	2
44	4	NAT	CH	4.20 to 4.30	2



45	4	NAT	CH	191.9 to 192.1	2
46	4	NAT	CH	0.860 to 0.880	2
47	4	NAT	CH	0 to 0	2
48	4	NAT	CH	0 to 0	2
49	4	NAT	CH	36.3 to 38.3	2
50	4	NAT	CH	0.95 to 1.05	2
51	4	NAT	CH	87.0 to 88.0 OR 161.7 to 163.2	2
52	4	NAT	CH	3.10 to 3.17	2
53	4	NAT	CH	20 to 20	2
54	4	NAT	CH	94 to 94	2
55	4	NAT	CH	675 to 680	2
56	4	NAT	CH	0.61 to 0.65	2
57	4	NAT	CH	10.0 to 12.0	2
58	4	NAT	CH	0.70 to 0.72	2
59	4	NAT	CH	-4 to -4 OR 4 to 4	2
60	4	NAT	CH	0.54 to 0.56	2
61	4	NAT	CH	52.0 to 54.0	2
62	4	NAT	CH	3 to 3	2
63	4	NAT	CH	38.0 to 38.5	2
64	4	NAT	CH	47.0 to 49.0	2
65	4	NAT	CH	50 to 50	2